

Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2026

Số: /KH-BCĐ

## KẾ HOẠCH

### Hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo;

Căn cứ Thông báo số 22-TB/CQTTCĐ ngày 20/3/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên họp chuyên đề về Công nghệ chiến lược của Thường trực Ban Chỉ đạo;

Căn cứ Công văn số 1065/BKHCN ngày 28/02/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu cụ thể được giao tại Kế hoạch năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Nghị quyết số 11/NQ-CP và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/01/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai về Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Căn cứ Công văn 568-CV/TU ngày 14/02/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai về cập nhật, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/01/2026 và Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 17/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

*Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về thành lập Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;*

Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính của Chính phủ; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tiếp tục thúc đẩy thực hiện các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính của tỉnh, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo để đảm bảo thực hiện hiệu quả và phân đầu duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số xếp hạng của tỉnh năm 2026 như: chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số chuyển đổi số,...

- Tăng cường và phát huy vai trò chỉ đạo, điều hành của các thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ban ngành, địa phương; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan nhà nước các cấp trong việc triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và công tác cải cách hành chính.

- Chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, giám sát việc thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### **2. Yêu cầu**

- Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy cụ thể hóa đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả.

- Các sở, ban, ngành, địa phương phải chủ động, tích cực thực hiện và phối hợp trực tiếp các mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính.

## II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

## III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### 1. Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2026

Tổ trưởng các Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo theo nhiệm vụ được phân công chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương tập trung ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực để hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp năm 2026, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo các nội dung vượt thẩm quyền (nếu có), bao gồm:

a) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, cải cách hành chính và Đề án 06 được giao đảm bảo các chỉ tiêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*.

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 về chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số *(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)*.

c) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/01/2026 của Tỉnh uỷ Lào Cai về Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 *(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)*.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 về chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2026 và Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 31/01/2026 về cải cách hành chính tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030.

e) Triển khai các nội dung, chương trình về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính, đồng thời tham gia các chương trình tập huấn, hội nghị, hội thảo do cấp có thẩm quyền tổ chức.

### 2. Phát triển dữ liệu, định danh điện tử, triển khai Đề án 06

a) Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 năm 2026 trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.
- Thời hạn: Quý II/2026.

b) Triển khai nền tảng điện toán đám mây

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.
- Thời hạn: Theo hướng dẫn của Bộ Công an.

c) Hướng dẫn các cơ sở y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID; bảo đảm công dân được tiếp cận, quản lý thông tin sức khỏe của bản thân an toàn, thuận tiện, liên tục

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; các sở, ngành có liên quan; các địa phương.
- Thời hạn: Quý II/2026.

d) Phối hợp xây dựng và triển khai hướng dẫn đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên VNeID

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương, các doanh nghiệp viễn thông.
- Thời hạn: Theo hướng dẫn của Bộ Công an.

e) Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử; phối hợp thực hiện kết nối, tích hợp, đăng nhập tài khoản định danh của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, người nước ngoài phục vụ thực hiện dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương.
- Thời hạn: Theo hướng dẫn của Bộ Công an.

f) Phối hợp triển khai đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính trên VNeID

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Theo hướng dẫn của Bộ Công an.

g) Phối hợp xây dựng và triển khai nền tảng chuỗi khối quốc gia do Việt Nam làm chủ công nghệ

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Theo hướng dẫn của Bộ Công an.

h) Đẩy mạnh công tác cấp định danh điện tử: đảm bảo số công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 được kích hoạt đạt trên 90% tổng số công dân từ 14 tuổi trở lên

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Trong năm 2026.

i) Kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Quý II/2026.

### **3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

a) Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Quý II/2026.

b) Đăng ký, xây dựng lộ trình, phương án chuyển dịch hạ tầng dữ liệu; phương án bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu của tỉnh trước khi kết nối, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm Dữ liệu quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.

- Thời hạn: Quý I/2026.

c) Ban hành Kiến trúc dữ liệu bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các, sở, ngành có liên quan.

- Thời hạn: Tháng 4/2026.

d) Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Năm 2026.

e) Kiểm tra công tác chuyển đổi số và Kế hoạch 02-KH/BCĐ tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2026

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Quý III/2026.

f) Triển khai thực hiện công tác đánh giá Chỉ số Đổi mới sáng tạo PII của tỉnh năm 2026

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Quý IV/2026.

g) Triển khai thực hiện công tác đánh giá và công bố kết quả đánh giá, xếp hạng Chuyển đổi số các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2026

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Quý IV/2026.

h) Rà soát, lựa chọn và đăng ký Danh mục công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương (ưu tiên lĩnh vực nông - lâm - thủy sản, công nghiệp chế biến, y tế, xây dựng)

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Theo hướng dẫn của Trung ương.

i) Tham mưu cơ chế tài chính đặc thù, ưu đãi thuế, tín dụng, hỗ trợ lãi suất và chấp nhận rủi ro có kiểm soát cho phát triển công nghệ chiến lược trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các ngân hàng trên địa bàn tỉnh;

- Thời hạn: Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

j) Xây dựng kế hoạch đặt hàng mua sắm công (đóng vai trò "người mua đầu tiên") đối với các sản phẩm công nghệ chiến lược do doanh nghiệp trong nước/địa phương phát triển

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

- Thời hạn: Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ.

k) Triển khai Mô hình hợp tác "3 Nhà" (Nhà nước - Nhà trường/Viện nghiên cứu - Doanh nghiệp) để thực hiện khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ các công nghệ chiến lược

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn.

- Thời hạn: Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

l) Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong quá trình triển khai các nhiệm vụ công nghệ chiến lược

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Trong năm 2026.

m) Xây dựng Bộ tiêu chuẩn về công nghệ chiến lược, công nghệ lõi và sản phẩm công nghệ chiến lược theo hướng dẫn của Trung ương để triển khai thống nhất trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

#### **4. Đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin**

a) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh huy động mọi nguồn lực để khắc phục ngay những lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Quý II/2026.

b) Tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể về an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu đối với các hệ thống thông tin và nguồn nhân lực

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.
- Thời hạn: Quý III/2026.

c) Nghiên cứu phương án xây dựng, hình thành Trung tâm giám sát an ninh mạng tập trung, đảm bảo hoạt động giám sát và sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ tấn công mạng

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.
- Thời hạn: Quý III/2026.

d) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.
- Thời hạn: Quý II/2026.

e) Phối hợp với đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an thực hiện thiết lập kênh kết nối trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát, điều phối ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng dẫn của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định (trừ các hệ thống thông tin trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và cơ yếu)

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.
- Thời hạn: Quý II/2026.

f) Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin “4 lớp” gồm: (1) Lực lượng tại chỗ chịu trách nhiệm vận hành, giám sát và ứng cứu ban đầu khi sự cố xảy ra; (2) Hệ thống hoặc dịch vụ giám sát 24/7, giúp phát hiện sớm các nguy cơ; (3) Đơn vị độc lập thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ để đảm bảo khách quan và minh bạch; (4) Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia, bảo đảm sự phối hợp liên thông trên phạm vi toàn quốc (trừ các hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng, cơ yếu)

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.
- Thời hạn: Quý II/2026.

g) Tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố năm 2026

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Quý IV/2026.

## **5. Cải cách hành chính**

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Quý I/2026.

b) Xây dựng báo cáo và tham mưu công bố Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường năm 2025 (PAR INDEX 2025)

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Quý II/2026.

c) Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Trong năm 2026.

d) Xây dựng và triển khai Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế năm 2025 để nâng cao các chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS năm 2026

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

e) Bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác cải cách hành chính năm 2026

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời hạn: Quý II/2026.

f) Kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2026

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành.

- Thời hạn: Quý III-IV/2026.

g) Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2026 của các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành.

- Thời hạn: Quý IV/2026.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo**

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giao tại Kế hoạch này; đề xuất, tham mưu Ban Chỉ đạo các nội dung, nhiệm vụ phát sinh theo yêu cầu thực tiễn.

- Chủ trì tham mưu báo cáo tình hình công tác của Ban Chỉ đạo và các báo cáo chuyên đề về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo yêu cầu của Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ và Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo Trung ương; Bộ Khoa học và Công nghệ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ban Chỉ đạo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này theo từng Quý, năm và khi có yêu cầu báo cáo đột xuất.

##### **2. Giao Sở Nội vụ - Thường trực Tổ Giúp việc Cải cách hành chính**

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về Cải cách hành chính giao tại Kế hoạch này; đề xuất, tham mưu Ban Chỉ đạo các nội dung, nhiệm vụ phát sinh theo yêu cầu thực tiễn.

- Chủ trì tham mưu báo cáo chuyên đề về Cải cách hành chính đảm bảo yêu cầu của Chính phủ; Ban chỉ đạo của Chính phủ; Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo Trung ương; Bộ Nội vụ về công tác Cải cách hành chính của tỉnh.

##### **3. Giao Công an tỉnh - Thường trực Tổ giúp việc Triển khai Đề án 06**

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về Triển khai Đề án 06 giao tại Kế hoạch này; đề xuất, tham mưu Ban Chỉ đạo các nội dung, nhiệm vụ phát sinh theo yêu cầu thực tiễn.

- Chủ trì tham mưu báo cáo chuyên đề về triển khai Đề án 06 đảm bảo yêu cầu của Chính phủ; Ban chỉ đạo của Chính phủ; Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo Trung ương các nhiệm vụ về Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

#### 4. Các thành viên Ban Chỉ đạo

Tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và các kế hoạch khác có liên quan đảm bảo đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ khác nêu trong Kế hoạch này.

#### 5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và Cải cách hành chính của tỉnh, của địa phương.

- Tổ chức tập huấn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới người làm chuyển đổi số tại địa phương; truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân.

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn theo quy định hiện hành; truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

#### 6. Chế độ thông tin báo cáo

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu, định kỳ báo cáo kết quả triển khai công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (*Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo*) **trước ngày 25 hằng tháng**, báo cáo kết quả thực hiện năm **trước ngày 30/11/2026** để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện./.

##### **Nơi nhận:**

- Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06;
- Các Bộ: KH&CN, Nội vụ, Công an;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các chuyên viên tham mưu;
- Lưu: VT, HCC, CTTĐT, NC.

**KT. TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Ngô Hạnh Phúc**



**Phụ lục I****MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026 CỦA BAN CHỈ ĐẠO CỦA  
UBND TỈNH LÀO CAI VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI  
MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /4/2026 của Ban Chỉ đạo)*

<b>STT</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan theo dõi, tổng hợp</b>
1	Mở rộng phủ sóng 5G	%	$\geq 70$	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử ( <i>trừ Văn bản mật</i> )	%	$\geq 95$	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ, cơ quan (bao gồm các thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh, xã)	%	$\geq 80$	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành
6	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	%	$\geq 80$	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành
7	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	%	$\geq 80$	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành
8	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	%	100	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành

STT	Mục tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan theo dõi, tổng hợp
9	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số	%	100	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ
10	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin, chuyển đổi số của địa phương được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu	%	$\geq 50$	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ
11	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến	%	100	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành
12	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	%	$\geq 95$	Văn phòng UBND tỉnh
13	Thương mại hóa thành công sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược	Sản phẩm	05	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công thương

**PHỤ LỤC II: DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /4/2026 của Ban Chỉ đạo)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả đầu ra
<b>I</b>	<b><i>Hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế chính sách</i></b>				
1	Rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách hiện hành của tỉnh để xác định danh mục cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhằm khơi thông các điểm nghẽn cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp	15/4/2026	Báo cáo rà soát; danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành
2	Tập trung rà soát, hoàn thiện đồng bộ thể chế, quy định, quy trình nội bộ, cơ chế phối hợp của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu số, Đề án 06, cải cách hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan	Theo văn bản giao nhiệm vụ, các chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương	Báo cáo rà soát; danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành
3	Rà soát, tham mưu hoàn thiện các quy định, giải pháp để vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu quả trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan	Quý III/2026	Báo cáo, đề xuất, văn bản hướng dẫn
4	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công, nhất là tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy. Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà,	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2026	Văn bản tham mưu, báo cáo kết quả

	đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp				
5	Rà soát, tham mưu giải pháp pháp lý, kỹ thuật để triển khai gửi, nhận, quản lý văn bản điện tử có chứa nội dung bí mật nhà nước theo lộ trình của Trung ương	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan	Quý IV/2026	Văn bản hướng dẫn, phương án triển khai
6	Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, hợp tác công tư trong khoa học, công nghệ và chuyển đổi số của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các cơ quan liên quan	Quý III/2026	Báo cáo, đề xuất cơ chế, chính sách
7	Lồng ghép các chỉ tiêu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan	Quý III/2026	Hướng dẫn, bộ tiêu chí lồng ghép
<b>II</b>	<b><i>Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chính quyền số</i></b>				
1	Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu và sắp xếp các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng tinh, gọn, mạnh đáp ứng yêu cầu về đột phá phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo, phương án kiện toàn

2	Tổ chức và quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo hướng xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, bài toán lớn của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Danh mục nhiệm vụ, quyết định phê duyệt, báo cáo tiến độ
3	Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các sở, ban ngành, địa phương và doanh nghiệp trong triển khai các dự án PPP thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Văn bản hướng dẫn
4	Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; phát triển tài sản trí tuệ, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, sản phẩm đặc trưng của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan	Q3/2025 – Q2/2026	Kế hoạch và chương trình bồi dưỡng có nội dung lồng ghép
5	Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các cơ quan liên quan	Năm 2026	Kế hoạch/đề án hỗ trợ; báo cáo kết quả
6	Nghiên cứu, lựa chọn nội dung phù hợp để tham gia mô hình hợp tác “3 nhà” trong phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược hoặc sản phẩm công nghệ đặc thù của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Đề xuất, mô hình thí điểm
7	Rà soát, đề xuất nội dung mua sắm, sử dụng sản phẩm công nghệ số do trong nước phát triển trong các dự án công	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành	Năm 2026	Danh mục đề xuất, hướng dẫn triển khai

8	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương, các doanh nghiệp viễn thông thống nhất các giải pháp, phương án kỹ thuật để bảo đảm xoá được tối đa 80% thôn bản đang ở trong tình trạng “lỗ sóng”, thiếu điện.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các doanh nghiệp viễn thông (Viettel, VNPT,...).	30/9/2026	Báo cáo phương án kỹ thuật và kết quả thực hiện xoá vùng "lỗ sóng".
9	Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ đối với doanh nghiệp/cụm ngành chủ lực của địa phương; xây dựng kế hoạch nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng năng suất, chất lượng. Hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm có thể nhân rộng (theo chuỗi giá trị hoặc theo ngành chủ lực của địa phương), có bộ chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì sau thí điểm (đặt hàng dịch vụ, doanh thu, xã hội hoá)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	30/4/2026	Báo cáo đánh giá; Kế hoạch nâng cấp công nghệ; Mô hình thí điểm và bộ chỉ tiêu kết quả.
10	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký, xét chọn, công nhận các sáng kiến và sáng kiến đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên Cổng Sáng kiến và Sàn giao dịch khoa học - công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ		Chậm nhất 10 ngày sau khi có hướng dẫn của Trung ương	Văn bản hướng dẫn
11	Rà soát, tìm kiếm các đối tác viện, trường, doanh nghiệp để ký kết thỏa thuận hợp tác, tổ chức các chương trình, lớp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Thỏa thuận hợp tác
12	Đề xuất bổ sung nội dung về chia sẻ kinh nghiệm, ký hợp tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các chương trình	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan	15/4/2026	Báo cáo đề xuất

	công tác nước ngoài, các chương trình đối ngoại của lãnh đạo tỉnh năm 2026				
13	Rà soát, tham mưu điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các sở, ngành quan đến quản lý, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm bám sát thực tiễn, đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành liên quan	Chậm nhất sau 07 ngày kể từ khi có hướng dẫn của Trung ương	Công văn tham mưu
<b>III</b>	<b><i>Chuyển đổi số quốc gia – Kiến trúc, nền tảng, dịch vụ số</i></b>				
1	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường điện tử; tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc xử lý toàn trình trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Lồng ghép trong các báo cáo về kết quả thực hiện
2	Nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, tái sử dụng hồ sơ thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Lồng ghép trong các báo cáo về kết quả thực hiện
3	Số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh	Thường xuyên	Dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời
4	Xây dựng, hoàn thiện kiến trúc số, kiến trúc dữ liệu, danh mục nền tảng số dùng chung	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Năm 2026	Văn bản ban hành, kiến trúc/danh mục được phê duyệt

5	Rà soát, đề xuất giải pháp thúc đẩy hợp đồng điện tử và hạ tầng dịch vụ tin cậy phục vụ giao dịch số trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Năm 2026	Văn bản hướng dẫn/đề xuất triển khai
6	Đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung trong hệ thống hành chính nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Văn bản đôn đốc
7	Triển khai các giải pháp số hoá toàn diện quy trình nghiệp vụ nhằm tối ưu hoá chi phí vận hành. Phấn đấu đến hết năm 2026, giảm từ 30% đến 50% chi phí văn phòng phẩm, in ấn, gửi nhận văn bản và lưu trữ vật lý so với mức trung bình giai đoạn trước. Lấy kết quả cắt giảm chi phí hành chính làm tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả đầu tư và mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị	Các sở, ngành, địa phương		Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
8	Tiếp nhận, triển khai theo lộ trình các nền tảng số được các cơ quan ngành dọc Trung ương triển khai theo Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Báo cáo triển khai
9	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để đưa vào vận hành chính thức Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Ban Cơ yếu Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn của Trung ương	Báo cáo triển khai

10	Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung; trong đó, tập trung triển khai ngay việc tạo lập, phân quyền tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia quy trình giải quyết thủ tục hành chính và cấu hình quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; theo dõi, giám sát, đôn đốc việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, xã, phường trên môi trường điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo triển khai
<b>IV</b>	<b><i>Phát triển dữ liệu, định danh, triển khai Đề án 06 và VNeID</i></b>				
1	Tham gia xây dựng Khung quản trị rủi ro an ninh mạng quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Công an	Khung quản trị được ban hành
2	Tổ chức thẩm định, đánh giá các điều kiện bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin (về chính sách, con người và giải pháp kỹ thuật) ngay từ giai đoạn thiết kế đối với các dự án xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin và các hệ thống dùng chung của cơ quan nhà nước	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	
3	Triển khai nền tảng điện toán đám mây, nền tảng dùng chung, trung tâm dữ liệu tỉnh	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Các nền tảng được triển khai

4	Phối hợp xây dựng và triển khai hướng dẫn đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên VNeID	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông, các sở, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ Công an.	Hướng dẫn triển khai
5	Triển khai đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính trên VNeID	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Hệ thống được tích hợp
6	Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Quý II/2026	Bộ trường thông tin được ban hành
7	Đăng ký, xây dựng lộ trình, phương án chuyển dịch hạ tầng dữ liệu; phương án bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu của tỉnh trước khi kết nối, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm Dữ liệu quốc gia.	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Quý I/2026	Đăng ký hạ tầng sử dụng tại Trung tâm dữ liệu quốc gia
8	Ban hành kiến trúc dữ liệu bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 4/2026	Kiến trúc được ban hành
9	Hướng dẫn các cơ sở y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai Sở sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID; bảo đảm công dân được tiếp cận, quản lý thông tin sức khỏe của bản thân an toàn, thuận tiện, liên tục.	Sở Y tế	Công an tỉnh	Quý II/2026	Báo cáo kết quả thực hiện

<i>V</i>	<i>Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, dữ liệu số</i>				
1	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan hành chính nhà nước	Công an tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	Trong năm 2026	Báo cáo đề xuất giải pháp
2	Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương rà soát, triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin và bảo mật thiết bị đầu cuối	Công an tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	Trong năm 2026	Văn bản đôn đốc
3	Nghiên cứu phương án xây dựng, hình thành Trung tâm giám sát an ninh mạng tập trung, đảm bảo hoạt động giám sát và sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ tấn công mạng	Công an tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	Quý III/2026	Trung tâm giám sát được triển khai
4	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá và củng cố lại Hệ thống giám sát an ninh mạng tỉnh; thực hiện công tác giám sát, điều phối ứng phó xử lý sự cố trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	15/4/2026	Báo cáo kết quả
5	Phối hợp Bộ Công an sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu và danh mục bảo vệ bí mật nhà nước cho phù hợp với Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.	Công an tỉnh		15/4/2026	Văn bản quy định được cập nhật.
6	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, huy động mọi nguồn lực để khắc phục ngay những lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành, địa phương	Trước ngày 30/4/2026	Các lỗ hổng bảo mật được khắc

					phục; báo cáo kết quả.
7	Phối hợp Bộ Công an thực hiện thiết lập kênh kết nối trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát, điều phối ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng dẫn của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định (trừ các hệ thống thông tin trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và cơ yếu).	Công an tỉnh		Trước ngày 30/4/2026	Kênh kết nối trao đổi thông tin được thiết lập.
8	Triển khai tổng thể các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý.	Công an tỉnh	Đơn vị chủ quản hệ thống thông tin	Trước ngày 30/4/2026	Hệ thống được bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu. báo cáo kết quả thực hiện
9	Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin “4 lớp” gồm: (1) Lực lượng tại chỗ chịu trách nhiệm vận hành, giám sát và ứng cứu ban đầu khi sự cố xảy ra. (2) Hệ thống hoặc dịch vụ giám sát 24/7, giúp phát hiện sớm các nguy cơ. (3) Đơn vị độc lập thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ để đảm bảo khách quan và minh bạch. (4) Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia, bảo đảm sự phối hợp liên thông trên phạm vi toàn quốc (trừ các hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng, cơ yếu).	Đơn vị chủ quản các hệ thống thông tin	Công an tỉnh	Trước ngày 30/4/2026	Mô hình 4 lớp được vận hành đầy đủ, báo cáo kết quả thực hiện
10	Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Ban Cơ yếu Chính phủ (theo phạm vi	Công an tỉnh	Đơn vị chủ quản các hệ thống thông tin	Trước ngày 30/6/2026	Báo cáo đánh giá tổng thể an ninh

	quản lý) tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể về an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, hệ thống thông tin và nguồn nhân lực.				mạng và nhân lực.
<b>VI</b>	<b><i>Cải cách hành chính</i></b>				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Kiểm tra cải cách hành chính của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch được ban hành
2	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính của UBND tỉnh năm 2026	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch được ban hành
<b>VII</b>	<b><i>Đào tạo bồi dưỡng, phát triển nhân lực, kỹ năng số</i></b>				
1	Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Quý III-IV/2026	Triển khai hiệu quả nền tảng Bình dân học vụ số
2	Bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Quý II-III/2026	03 lớp được tổ chức

3	Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp xã	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Quý II-III/2026	02 lớp được tổ chức
4	Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Quý II-III/2026	08 lớp được tổ chức
5	Bồi dưỡng kiến thực kỹ năng hoạt động cho các lãnh đạo cấp xã	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Quý II-III/2026	24 lớp được tổ chức
6	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Quý II-III/2026	10 lớp được tổ chức
7	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về khoa học, công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Quý II-III/2026	40 lớp được tổ chức
8	Bồi dưỡng, tập huấn quản trị vận hành hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phần	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	Quý II/2026	12 lớp được tổ chức
9	Quán triệt nghiêm tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về kiểm soát chặt chẽ các khoản đầu tư cho chuyển đổi số để tránh nguy cơ lãng phí, không chỉ về tiền bạc, vật chất, mà còn về nguồn lực con người, thời gian và cơ hội. Người đứng đầu các đơn vị phải chủ động nhận diện sớm các nguy cơ và có giải pháp phòng ngừa ngay từ đầu, tuyệt đối không để xảy ra hậu quả rồi mới xử lý.	Các Sở, ngành, địa phương		Thường xuyên	

**PHỤ LỤC III: DANH MỤC NHIỆM VỤ TẠI CHƯƠNG TRÌNH SỐ 02-CTr/BCĐTW NGÀY 02/02/2026  
CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /4/2026 của Ban Chỉ đạo)*

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Kết quả đầu ra
1	Ban hành, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026. Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch để phù hợp với Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Kế hoạch được ban hành
2	Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CDS.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành liên quan	Quý II/2026	Văn bản đôn đốc, báo cáo rà soát
3	Rà soát, xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển KHCN, ĐMST, phục vụ phát triển kinh tế xã hội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành liên quan	Quý II/2026	Báo cáo rà soát
4	Ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở, làm cơ sở kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu	Công an tỉnh	Các Sở, ban ngành liên quan	Quý II/2026	Danh mục được ban hành
5	Rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số của cơ quan, địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Quý II/2026	Hạ tầng được đảm bảo
6	Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; hoàn thành số hóa 100% tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây; số hóa 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng của các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
7	Ban hành danh mục và cung cấp dữ liệu mở theo quy định của pháp luật.	Công an tỉnh	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Thường xuyên	Danh mục được ban hành

8	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
9	Thực hiện số hóa đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
10	Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC ở cấp xã.	Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Tháng 4/2026	Báo cáo kết quả thực hiện
11	Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng xử lý nghiệp vụ hành chính, tư duy sáng tạo và văn hóa công chức mới cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
12	Thực hiện duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các nhà văn hóa thôn, bản là các điểm tiếp cận số tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Thường xuyên	Tổ CNSCĐ được duy trì
13	Lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của địa phương, tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Tháng 4/2026	
14	Bố trí ngân sách địa phương cho KHCN, ĐMST, CDS.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Thường xuyên	
15	Thành lập hoặc kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương; tổ chức kết nối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ.	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Quý II/2026	Báo cáo kết quả thực hiện
16	Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật; thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Thường xuyên	

	và người lao động gắn với vị trí việc làm và đa ngôn ngữ (dân tộc thiểu số); củng cố mô hình vận hành và điều kiện bảo đảm hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp.				
17	Rà soát quy định để đánh giá năng lực nghiên cứu sinh và giảng viên dựa trên số lượng bằng sáng chế được doanh nghiệp thương mại hóa thực tế; chia sẻ các phòng thí nghiệm để tạo điều kiện cho các sinh viên, doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa sử dụng chung.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban ngành liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
18	Quán triệt nguyên tắc “An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”. Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.	Công an tỉnh	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
19	Chủ động rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động trong năm 2026.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Tháng 4/2026	Văn bản rà soát
20	Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57-NQ/TW	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Thường xuyên	
21	Nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành, các địa phương	Quý II/2026	Chương trình, kế hoạch được ban hành

**PHỤ LỤC IV: DANH MỤC NHIỆM VỤ TẠI KẾ HOẠCH SỐ 34-KH/TU NGÀY 16/01/2026 CỦA TỈNH ỦY VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /4/2026 của Ban Chỉ đạo)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Kết quả đầu ra
1	Rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2026	Báo cáo kết quả thực hiện
2	Xây dựng và ban hành “Bộ tiêu chí chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp xã” để làm cơ sở đo lường, đánh giá thực chất kết quả thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2026	Bộ tiêu chí được ban hành
3	Thúc đẩy hoạt động của Câu lạc bộ Đầu tư và khởi nghiệp tỉnh Lào Cai, tăng cường triển khai hỗ trợ xây dựng “vườn ươm khởi nghiệp” cho các đối tượng là thành viên của các tổ chức chính trị - xã hội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2026	Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả thực hiện
4	Triển khai cuộc thi tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp tỉnh Lào Cai.	Sở Khoa học và Công nghệ	Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệp hội khoa học kỹ thuật tỉnh Lào Cai và các đơn vị liên quan	Quý III/2026	Kế hoạch triển khai
5	Triển khai xây dựng “Vườn ươm khởi nghiệp” tỉnh Lào Cai, tăng cường hỗ trợ các nguồn lực để phát triển các mô hình khởi nghiệp trong vườn ươm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2026	Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả thực hiện

6	Thành lập hoặc kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2026	Quyết định kiện toàn; danh mục được ban hành
7	Hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm có thể nhân rộng (theo chuỗi giá trị hoặc theo ngành chủ lực của tỉnh), có bộ chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì sau thí điểm (đặt hàng dịch vụ, doanh thu, xã hội hóa).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2026	Mô hình thí điểm, báo cáo đánh thí điểm
8	Nghiên cứu xây dựng bộ nhận diện thương hiệu dược liệu tỉnh Lào Cai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công thương, Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Tháng 4/2026	Báo cáo phương án
9	Xây dựng “Bảo tàng dược liệu số tỉnh Lào Cai”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công thương, Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Tháng 4/2026	Báo cáo phương án
10	Ứng dụng KHCN để xây dựng mô hình nuôi, trồng thủy sản; nông nghiệp trồng trọt (trong đó có: giống cá chạch Thác Bà; lai ghép giống lê - táo...) hình thành sản phẩm đặc hữu, có giá trị gia tăng cao, an toàn, bền vững.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Quý II/2026	Mô hình ứng dụng, báo cáo kết quả thực hiện
11	Xây dựng Bộ tiêu chí mô hình “Thôn/bản số”	UBND xã Yên Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 4/2026	Bộ tiêu chí được ban hành
12	Triển khai thí điểm mô hình “Thôn/bản số” trên địa bàn xã Bát Xát, xã Yên Bình.	UBND xã Bát Xát; UBND xã Yên Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II/2026	Mô hình thí điểm
13	Triển khai thí điểm trên địa bàn xã mô hình “Nông nghiệp thông minh” trên địa bàn xã Yên Bình.	UBND xã Yên Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 4/2026	Mô hình thí điểm

14	Triển khai nền tảng cửa khẩu số thông minh.	Ban Quản lý khu kinh tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan	Quý II/2026	Báo cáo kết quả triển khai
15	Hoàn thành và vận hành: (1) Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; (2) Nền tảng chính quyền số (eGov); (3) Ứng dụng công dân số LAOCAI-S; (4) Trung tâm điều hành thông minh (IOC).	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan	Quý III/2026	Hệ thống được đưa vào vận hành
16	Hoàn thành việc bàn giao Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng (SOC) từ Sở Khoa học và Công nghệ về Công an tỉnh.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II/2026	Biên bản bàn giao, báo cáo kết quả thực hiện
17	Đăng ký danh mục các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS.	Các Sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Theo yêu cầu của Trung ương	Danh mục nhiệm vụ đăng ký
18	Lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, ban hành điều lệ về tổ chức và hoạt động theo đúng quy định.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Khi có hướng dẫn của Trung ương	Báo cáo nghiên cứu, đề xuất thành lập